

XU HƯỚNG XUẤT DƯƠNG CỨU NƯỚC ĐẦU THẾ KỶ XX VÀ NHỮNG BÀI HỌC TỪ CHẶNG ĐƯỜNG HỘI NHẬP ĐẦU TIÊN CỦA VIỆT NAM RA THẾ GIỚI

Trần Thị Thu Lương

Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, ĐHQG-HCM

TÓM TẮT: Bài báo phân tích bối cảnh và những vận động cách mạng Việt Nam đầu thế kỷ XX để khẳng định rằng sự bế tắc của con đường đấu tranh kiểu cũ, sự biến động đổi mới của tình hình thế giới và sự thôi thúc của yêu cầu lịch sử đã khiến ở Việt Nam đầu thế kỷ XX xuất hiện phong trào xuất dương tìm đường cứu nước của lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc. Những chiến sỹ xuất dương tìm đường cứu nước đầu thế kỷ XX này là những người tiên phong mở đầu một thời kỳ mới – thời kỳ hội nhập của cách mạng Việt Nam vào cách mạng thế giới.

Từ khóa: Nguyễn Ái Quốc, xu hướng xuất dương cứu nước, cách mạng Việt Nam

Trong suốt nửa cuối thế kỷ XIX từ khi bị thực dân xâm lược đến khi chúng chiếm xong đất nước, lịch sử Việt Nam đã chứng minh một sự quật khởi oanh liệt của những cuộc khởi nghĩa chống Pháp trên toàn lãnh thổ. Lòng căm thù và máu của những người dân mất nước đã nung đỏ gông xiềng nô lệ nhưng vẫn không đủ sức bẻ gãy nó. Với kẻ thù mới dường như mọi nỗ lực kháng cự theo kiểu cũ dù đã đạt đến sự anh dũng tuyệt vời vẫn không giành được thắng lợi. Đầu thế kỷ XX, thực dân Pháp không chỉ mau chóng xâm chiếm lãnh thổ mà còn thống trị tuyệt đối về chính trị, áp đặt về văn hóa và triển khai việc khai thác thuộc địa ở Việt Nam với quy mô ngày một tăng.

Tình hình đó khiến cho bầu trời Việt Nam vẫn vù vù với những biến động của xã hội thuộc địa và cũng vẫn vù vù với những câu hỏi tìm lối thoát cho tự do độc lập. Đó cũng là lúc những ảnh hưởng của tư tưởng duy tân từ Nhật Bản,

Trung Quốc dội vào Việt Nam, do đó cũng làm dấy lên một đường hướng muốn cứu nước bằng con đường đổi mới để tự cường. Những phong trào duy tân đầu thế kỷ XX tại Việt Nam như phong trào cắt tóc ngắn, lập trường học theo kiểu mới, phê phán những sự hủ lậu của phong kiến, muốn chấn hưng đất nước theo tấm gương Nhật Bản, v.v.. đã phản ánh xu hướng mới đó. Tuy nhiên có một thực tế là cho đến đầu thế kỷ XX, sự vận động nội tại của Việt Nam chưa đủ điều kiện tạo tiền đề nội sinh cho phong trào duy tân theo kiểu dân chủ tư sản. Phong trào duy tân đầu thế kỷ XX ở Việt Nam chủ yếu xuất phát từ nhiệt huyết cứu nước. Vì vậy tuy khá sôi nổi và đã thể hiện sự thay đổi nhưng những cuộc vận động duy tân đó vẫn thiếu một nội lực căn bản để phát triển tới mức có thể đảo ngược được thế cờ.

Trong khi đó, những cuộc khai thác thuộc địa được triển khai ngày một mạnh mẽ và

người dân Việt Nam đã phải đứng nhìn một cách tuyệt vọng sự lệ thuộc ngày càng toàn diện của đất nước mình vào thực dân Pháp. Bối cảnh đó đã bộc lộ một yêu cầu quan trọng của lịch sử Việt Nam - yêu cầu phải thoát ra khỏi hệ thống cũ, phải vượt ra khỏi biên giới để học hỏi, để tìm kiếm phương thức cứu nước mới, *yêu cầu đó làm nảy sinh ở Việt Nam một xu hướng mới: xu hướng xuất dương cứu nước*

Tiên phong của xu hướng này chính là phong trào Đông Du của Duy tân hội do Phan Bội Châu lãnh đạo. Với phong trào Đông Du, lần đầu tiên hàng trăm thanh niên ưu tú của Việt Nam đã bí mật xuất dương sang Nhật với hy vọng dựa vào Nhật để huấn luyện một lực lượng kháng Pháp từ hải ngoại. Tuy nhiên kinh nghiệm lịch sử lúc đó chưa đủ để nhìn thấy một vấn đề quan trọng khác, đó là vấn đề hệ thống của sự xâm lược thực dân.

Việt Nam một khi đã bị Pháp xâm lược và thống trị là đã bị xếp vào hệ thống thuộc địa như một mắt xích phụ thuộc vào sự phân chia thế giới của chủ nghĩa đế quốc. Do đó lời giải chống thực dân của Việt Nam dù nhất định phải là một lời giải ở bình diện thế giới nhưng lại không thể là lời giải từ sự giúp đỡ của hệ thống thực dân.

Bài học thất bại cay đắng của phong trào Đông Du chính là bài học về vấn đề này. Tuy nhiên đó là một sự trả giá khó tránh khỏi bởi vì không phải chỉ Việt Nam mà cả Châu Á bị nhấn chìm trong họa mất nước và nô lệ dưới ách thực dân phương Tây chưa tìm được lối ra lúc đó cũng đã hướng hy vọng của mình một cách ảo tưởng vào *anh cả da vàng* Nhật Bản.

Mặt khác mặc dù thất bại, phong trào Đông Du vẫn có những đóng góp vô giá cho sự nghiệp cứu nước của Việt Nam bởi vì với Đông Du, lần đầu tiên phong trào chống Pháp của Việt Nam đã vượt ra ngoài biên giới "*trời Nam*" để hướng tới sự đổi mới trong một thế giới rộng lớn hơn. Những ảnh hưởng, những kinh nghiệm tổ chức xuất dương của Đông Du là hết sức quý báu cho những người Việt Nam yêu nước sau đó tiếp tục ra đi dưới sự thôi thúc của yêu cầu cứu nước. Tuy nhiên hướng xuất dương và địa bàn hoạt động hải ngoại của họ không phải là Nhật Bản.

Trước tiên tất nhiên phải kể đến cuộc ra đi lịch sử từ bến Nhà Rồng (Sài Gòn) năm 1911 theo hướng phương Tây của Nguyễn Tất Thành. Chuyến ra đi đó cũng như sự nghiệp tìm đường cứu nước của Nguyễn Tất Thành sau này là lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc, Hồ Chí Minh thì đã trở thành một bộ phận quan trọng của lịch sử cách mạng Việt Nam. Do đó nó đã được giới thiệu một cách khá phổ biến và đầy đủ trong nhiều công trình nghiên cứu. Điều chúng tôi muốn nhấn mạnh ở đây là: cuộc ra đi đó không phải là một hiện tượng ngẫu nhiên và đơn độc. Nó nằm trong một xu hướng yêu nước xuất dương mưu cầu độc lập cho dân tộc, đáp ứng yêu cầu cứu nước cấp thiết của Việt Nam đầu thế kỷ XX.

Thật vậy, trong hai thập niên sau Đông Du ở Việt Nam việc xuất dương cứu nước đã trở thành một phong trào có hàng trăm người tham gia lịch sử đấu tranh chống thực dân của Việt Nam dường như còn được viết một cách bí mật ở những không gian ngoài đất nước với

sự dũng cảm dấn thân thân ba của nhiều con người yêu nước Việt Nam.

Chúng ta đã biết sự kiện Nguyễn Ái Quốc gặp nhóm *Tâm tâm xã* ở Quảng Châu Trung Quốc năm 1924. Sau đó Người đã giác ngộ và lãnh đạo họ xây dựng những tổ chức hạt nhân cộng sản đầu tiên như là Cộng sản Đoàn của Thanh niên cách mạng đồng chí hội. Công lao truyền bá chủ nghĩa Mác - Lênin, thành lập và huấn luyện các tổ chức tiền thân của Đảng Cộng sản Việt Nam của lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc qua sự kiện này đã rất rõ nhưng công lao xuất tìm đường cứu nước của nhóm *Tâm tâm xã* thì cũng rất nên được giới thiệu đầy đủ và sát đáng hơn.

Rõ ràng là không phải ngẫu nhiên có sự có mặt của nhóm *Tâm tâm xã* ở Quảng Châu vào thời điểm đó; cũng không phải ngẫu nhiên nhóm này có thể hầu như ngay lập tức tiếp nhận và giác ngộ được chủ nghĩa Mác - Lênin mà Nguyễn Ái Quốc đã truyền cho họ. Cũng không phải ngẫu nhiên mà ngay sau đó dù chưa thể có điều kiện để được huấn luyện, được nghiên cứu thấu đáo học thuyết Mác - Lênin nhưng họ vẫn trở thành những chiến sĩ cộng sản trung kiên tiên phong nhất của Đảng Cộng sản Việt Nam.

Không thể là ngẫu nhiên bởi vì *Tâm tâm xã* là kết quả của một quá trình vận động. Cách mạng của một thế hệ thanh niên yêu nước không cam phận nô lệ đã dấn thân vào con đường xuất dương hoạt động cứu nước trong một phong trào xuất dương từ Nghệ – Tĩnh qua Xiêm rồi từ Xiêm qua Trung Quốc trong giai đoạn từ 1919 đến 1925. Phong trào đã lôi cuốn

hàng trăm thanh niên trên khắp các huyện Nam Đàn, Nghi Lộc, Thanh Chương, Đức Thọ, v.v.. của Nghệ – Tĩnh tham gia, trong đó có thể kể đến một số thanh niên tiêu biểu như: Lê Tân Anh (Lê Hồng Sơn), Phạm Thành Tích (Phạm Hồng Thái), Lê Huy Hoãn (Lê Hồng Phong), Trương Văn Lĩnh, Đặng Thái Thuyến, Ngô Tuấn (Lê Ba Đốc),v.v..[1]

Phong trào này sinh từ Nghệ Tĩnh, một vùng quê giàu truyền thống đấu tranh yêu nước. Những người con của Nghệ – Tĩnh sinh ra và lớn lên trong bầu không khí đậm đặc khí phách đấu tranh oanh liệt của cha ông. Truyền thống ấy, khí phách ấy đã thôi thúc những người con ưu tú của Nghệ Tĩnh xuất dương hoạt động. Họ chọn Xiêm làm địa bàn tụ họp và chuẩn bị lực lượng tương đối an toàn hơn, do chỗ Xiêm là nước duy nhất lúc đó ở Đông Nam Á còn giữ được chủ quyền độc lập. Mặt khác do Nghệ Tĩnh là một vùng đất có cự ly ngắn nhất và dễ dàng nhất để xuất dương sang Xiêm. Bởi vì ở đầu thế kỷ XX, thực dân Pháp chưa thể thực hiện được một sự kiểm soát gắt gao với các cửa ngõ biên giới của vùng núi Nghệ – Tĩnh. Hơn nữa tại Xiêm từ 1913 đã có trại cày của Đặng Thúc Hứa [2] một chỗ dựa tốt để các thanh niên xuất dương ẩn náu chuẩn bị tìm cách sang Trung Quốc nơi đang diễn ra những biến cố cách mạng sôi động đầu thế kỷ XX.

Các thanh niên yêu nước này sau một thời gian chuẩn bị đã từ Xiêm tới Quảng Châu (Trung Quốc) cùng hoạt động với nhiều thanh niên khác cũng xuất dương từ Việt Nam như Hồ Tùng Mậu, Nguyễn Giản Khanh, Đặng

Xung Hồng, Trương Quốc Huy, Lê Cầu, Nguyễn Công Viễn, v.v.. Mùa xuân năm 1923 nhóm các thanh niên yêu nước này đã lập ra tổ chức Tâm tâm xã và nêu rõ chí hướng của họ "Thử nghĩ sống làm thân nô lệ sao bằng chết làm thân tự do, sống một cách lay lắt cho qua ngày đâu có phải là kẻ trượng phu, chi cho bằng quyết tâm phấn đấu để mưu cầu cái lợi ích cho con cháu về sau. Vì lý do trên mà Đoàn hôm nay được tổ chức" [3]

Sau khi thành lập, Tâm tâm xã đã chủ trương bắt liên lạc với các cơ sở cách mạng ở trong nước. Thực hiện chủ trương đó Lê Hồng Sơn đã về Hà Nội gặp Lương Văn Can và Đinh Chương Dương với mục đích thông báo cho các nhà cách mạng trong nước về tổ chức cách mạng mới thành lập ở Quảng Châu và xây dựng cơ sở cách mạng trong nước. Sau khi Lê Hồng Sơn trở lại Quảng Châu, Hồ Tùng Mậu về Xiêm rồi từ Xiêm về Nghệ Tĩnh phân phát tài liệu. Cùng với việc cử người về nước gây cơ sở, Tâm tâm xã còn dùng tiếng nổ để thức tỉnh đồng bào trong ngoài nước. Tiếng bom của Phạm Hồng Thái nổ ở khách sạn Victoria mưu sát toàn quyền Mécclanh là kết quả của chủ trương gây tiếng vang đó. Vụ mưu sát không thành nhưng tiếng bom và tấm gương hy sinh liệt oanh của Phạm Hồng Thái đã "báo hiệu bắt đầu thời đại đấu tranh dân tộc, như chim én nhỏ báo hiệu mùa xuân [4]"

Nói một cách khác, Tâm tâm xã là một tổ chức của những người yêu nước Việt Nam thành lập ở hải ngoại có xu hướng hướng tới những tư tưởng cách mạng mới trong một hoàn cảnh có rất nhiều đổi mới của tình hình cách mạng thế giới đầu thế kỷ XX. Một tài liệu của

Quốc tế Cộng sản thời kỳ đó đã xác nhận: "*Tân Việt Thanh niên đoàn hay là Tâm tâm xã là do một nhóm 7 người trí thức Việt Nam xuất dương sang Trung Quốc lập ra năm 1923. Đây là nhóm đầu tiên cho thấy tương lai sẽ có nhóm cộng sản Đông Dương xuất hiện [5]*"

Chính nhờ đó, năm 1924 khi Nguyễn Ái Quốc đem chủ nghĩa Mác - Lênin tới thì như một bó đuốc đã sẵn sàng bùng cháy, những thanh niên yêu nước của Tâm tâm xã đã lập tức tiếp nhận được chân lý cứu nước và Tâm tâm xã đã nhanh chóng trở thành một tổ chức hạt nhân cộng sản tiên phong ở hải ngoại. Kể từ đó sự nghiệp tìm đường cứu nước của những người yêu nước Việt Nam bước sang một bước ngoặt mới, không còn chủ yếu là tìm chân lý mà chuyển sang thời kỳ tổ chức, huấn luyện, truyền bá chủ nghĩa Mác - Lênin về Việt Nam. Năm 1930 Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời đánh dấu sự thắng lợi hoàn toàn của sự nghiệp tìm đường cứu nước ở hải ngoại để chuyển sang giai đoạn lãnh đạo nhân dân trong nước theo con đường mới đấu tranh giành lại tự do độc lập.

Nhìn lại một cách tổng quát vấn đề xuất dương tìm đường cứu nước trong 30 năm đầu thế kỷ XX của cách mạng Việt Nam chúng ta có thể rút ra một số nhận xét như sau:

1- Do tính chất toàn cầu của hệ thống thực dân và thuộc địa mà cuộc đấu tranh giành lại tự do độc lập của Việt Nam và các dân tộc Châu Á khác đang bị chủ nghĩa thực dân xâm lược và thống trị đã buộc phải tìm câu trả lời ở ngoài biên giới. Sự bế tắc của con đường đấu tranh của cũ, sự biến động đổi mới của tình hình thế giới và sự thôi thúc của yêu cầu lịch sử

đã khiến ở Việt Nam đầu thế kỷ XX xuất hiện phong trào xuất dương tìm đường cứu nước, trong đó tiêu biểu nhất là sự nghiệp xuất dương tìm đường cứu nước của lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc. Như những nguồn mạch nhỏ ngầm ngầm lan tỏa tại những trung tâm cách mạng thế giới ở Châu Âu (Pháp) ở Châu Á (Trung Quốc), lịch sử cách mạng Việt Nam đầu thế kỷ XX không chỉ có những trang đấu tranh trong đất nước mà còn có những trang được viết một cách bí mật ở hải ngoại. Sự vĩ đại của sự nghiệp tìm đường cứu nước của lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc là ở chỗ đã tìm được con đường đúng và hơn thế nữa đã hội tụ được những dòng chảy xuất dương đang tản mát, đang mò mẫm trong khát khao của nhiều người yêu nước khác để truyền bá chân lý cho họ, để huấn luyện, xây dựng thành những tổ chức cách mạng tiên phong, đủ sức thực hiện sứ mệnh lãnh đạo toàn dân tộc giành lại được độc lập dân tộc ở giai đoạn tiếp theo.

2- Những chiến sĩ xuất dương tìm đường cứu nước đầu thế kỷ XX của Việt Nam là những người tiên phong mở đầu một thời kỳ mới - thời kỳ hội nhập của cách mạng Việt Nam vào cách mạng thế giới.

Chủ nghĩa thực dân là chủ nghĩa xâm lược có tính toàn cầu do vậy để chống chủ nghĩa thực dân thì cần phải có chiến lược đấu tranh ở hệ thống toàn cầu. Chính chủ nghĩa Mác - Lênin và chỉ có chủ nghĩa Mác - Lênin mới có thể khiến cho cuộc đấu tranh của các dân tộc bị áp bức trở thành một bộ phận của cách mạng thế giới. Lênin và Cách mạng tháng 10 Nga đã phát triển được khẩu hiệu *Giai cấp vô sản toàn thế giới liên hiệp lại* của chủ nghĩa

Mác thành khẩu hiệu *Giai cấp vô sản và các dân tộc bị áp bức trên toàn thế giới liên hiệp lại*.

Điều đó có thể thấy qua minh chứng tiêu biểu là *Luận cương về vấn đề dân tộc và thuộc địa* của Lênin. Tuy nhiên chân lý đó chỉ có thể đến được với những con người đã bôn ba trăm trở đi tìm nó. Nguyễn Ái Quốc trong cuộc hành trình gần 10 năm khắp năm châu (1911 - 1920) với sự nung nấu tìm kiếm đã không ngừng quan sát, nhận xét và Người đã phát hiện ra một vấn đề: Ở đâu cũng có hai hạng người bóc lột và bị bóc lột bất kể màu da nào. Trải nghiệm sâu sắc của người dân mất nước cùng với phát hiện quan trọng nói trên là cơ sở để Nguyễn Ái Quốc gặp chủ nghĩa Mác - Lênin khi tiếp cận được với Luận cương của Lênin.

Không phải đơn giản chỉ từ sự kiện đọc được luận cương mà Nguyễn Ái Quốc đã ngay lập tức trở thành được một chiến sĩ cộng sản lỗi lạc của cách mạng thế giới. Luận cương đó đã có mặt ở Pháp chắc chắn sẽ không phải chỉ có một mình Nguyễn Ái Quốc là người Việt Nam duy nhất tiếp cận được. Nhưng lịch sử chỉ ghi nhận có một Nguyễn Ái Quốc, chỉ có một lãnh tụ Hồ Chí Minh bởi vì đó là kết quả logic của cả một sự nghiệp tìm đường cứu nước vĩ đại của Người. Logic đó cũng rất đúng với sự nghiệp tìm đường cứu nước của nhiều chiến sĩ cách mạng tiên phong khác của Việt Nam trên các địa bàn hải ngoại đầu thế kỷ XX.

3- Với phong trào xuất dương yêu nước đầu thế kỷ XX Việt Nam đã thể hiện sự cố gắng thoát khỏi hệ thống cũ để bước vào chặng đường hội nhập thế giới đầu tiên. Nhưng đó mới chỉ là sự hội nhập vào hệ thống đấu tranh

chống sự xâm lược của chủ nghĩa thực dân để trở thành một bộ phận quan trọng của cách mạng thế giới.

Chúng ta thấy tên Việt Nam vang lên từ hội nghị Tour là tên của một nước thuộc địa. Với Cách mạng tháng 8 - 1945 Việt Nam được biết đến trên toàn thế giới với tư cách là ngọn cờ đầu của phong trào giải phóng dân tộc ở Đông Nam Á và thế giới. Sau đó thắng lợi của hai cuộc kháng chiến thần thánh chống Pháp và chống Mỹ đã đưa dân tộc Việt Nam lên đỉnh cao của sự ngưỡng mộ của cả thế giới vì đã đánh bại được hai đế quốc lớn trong hệ thống đế quốc thực dân mới và cũ, đặc biệt là đế quốc đầu sỏ, đế quốc Mỹ.

Như vậy, cho đến 1975 bộ phận chủ yếu của Việt Nam hội nhập vào thế giới là bộ phận đấu tranh cách mạng và hệ thống thế giới mà chúng ta hội nhập là hệ thống cách mạng thế giới. Chủ nghĩa yêu nước và chủ nghĩa Mác - Lênin cho đến 1975 đã đưa được Việt Nam từ một nước thuộc địa bị xóa tên trên bản đồ thế giới trở thành một đất nước tiêu điểm của lương tri nhân loại.

Nhưng sự nghiệp hội nhập của Việt Nam vẫn còn một thách đố to lớn đó là: Một Việt Nam nghèo đói với lực lượng sản xuất thấp kém và đổ nát sau bao nhiêu tàn phá của chiến tranh có thể trở thành một cường quốc kinh tế để hội nhập toàn diện vào thế giới hay không? Đó là thách đố của Việt Nam hiện đại, một thách đố nhất định phải vượt qua để đưa dân tộc lên đỉnh cao hạnh phúc, no ấm. Nếu đầu thế kỷ XX yêu cầu giải phóng dân tộc đã buộc Việt Nam phải hội nhập vào cách mạng thế giới và Việt Nam đã trở thành được một bộ phận sáng chói của cách mạng thế giới thì đầu thế kỷ XXI yêu cầu đưa kinh tế Việt Nam cất cánh và hội nhập cũng sẽ nhất định phải được đáp ứng.

Đó là sứ mệnh của chúng ta hiện nay. Sứ mệnh đó cũng gian nan như sứ mệnh tìm đường cứu nước đầu thế kỷ XX và cũng như thế câu trả lời sẽ không thể đến nếu không có đủ một tấm lòng yêu nước cháy bỏng thiết tha, không có được sự nung nấu tâm huyết tìm đường ra như tấm gương sáng chói của cả một thế hệ cha ông tìm đường cứu nước của chúng ta ở đầu thế kỷ XX.

THE TREND TO GO ABROAD FOR NATIONAL SALVATION IN THE EARLY 20th CENTURY AND SOME EXPERIENCES FROM VIETNAM'S INTEGRATING PATH INTO THE WORLD

Tran Thi Thu Luong

University of Social Science of Humanities, VNU-HCM

ABSTRACT: *The paper analyzes the setting and mobilization of Vietnamese revolution in the early 20th century to affirm that the deadlock of old-style struggles, the change and innovation of the*

world's climate, and the urge of historical requirements brought to Vietnam of the early 20th century the going-abroad movement for national salvation by Leader Nguyen Ai Quoc. These going-abroad patriotic combatants seeking for ways to national salvation in the early 20th century were pioneers who did trigger a new era – the period of Vietnam's revolutionary integration into the world's revolution.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1]. Trần Thị Thu Lương, *Phong trào xuất dương Nghệ Tĩnh 1919 - 1925*, Luận văn tốt nghiệp đại học. Phòng tư liệu Khoa Sử, trường Đại học Tổng hợp, Hà Nội, 1977.
- [2]. Đặng Thúc Hứa quê ở Thanh Chương (Nghệ An), em ruột của Phó bảng Đặng Nguyên Cẩn. Cả hai là bạn chiến đấu thân thiết của Phan Bội Châu. Sau khi phong trào Đông Du thất bại, Đặng Thúc Hứa sang Xiêm lập lại trại cày ở Phì Chịt và Udon (Đông bắc Xiêm).
- [3]. Nguyễn Thành (chủ biên), *Việt Nam Thanh niên cách mạng đồng chí hội*, Nxb. Thông tin lý luận, Hà Nội, 1985, trang 67.
- [4]. Trần Dân Tiên, *Những mẩu chuyện của cuộc đời hoạt động của Hồ chủ tịch*, Nxb. Văn học, Hà Nội, 1969.
- [5]. *Tài liệu về Quốc tế Cộng sản*, bản sao tại Phòng lưu trữ của Bảo tàng cách mạng Việt Nam tại Hà Nội.